

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2018.

“V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

2. Ông Y Nik Êban.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Quế. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 302/2017/HNGĐ-ST, ngày 10 tháng 10 năm 2016 về *“Tranh chấp về hôn nhân gia đình”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 12 năm 2017. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D. Sinh năm: 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã ET, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Nông Văn H. Sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã ET, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2017, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà D chung sống với ông Nông Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ET vào ngày 16/9/1994. Từ lúc chung sống với nhau, ông H thường xuyên chửi bới, đánh đập, nghi ngờ bà D ngoại tình và đánh bà D đến mức phải nhập bệnh viện, sau khi điều trị bệnh viện về ông H không đánh đập nữa nhưng thường xuyên chửi bới, xúc phạm bà D. Ông H cho rằng bà D ngoại tình nhưng không có căn cứ, tuy nhiên 03 năm trước ông H có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bị bà D phát hiện, bản thân người phụ nữ này cũng thừa nhận. Hiện nay bà D và ông H đã sống ly thân được 6 tháng, hai người không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bà Nguyễn Thị D làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nông Văn H.

Về con chung: Trong quá trình sống chung bà D và ông H có 03 con chung cháu Nông Thị Thúy D, sinh ngày 16/6/1995 (đã chết), cháu Nông Đức P, sinh ngày 28/3/1999, cháu Nông Thị Thúy H, sinh ngày 19/7/2003. Bà D có nguyện vọng giao con chung cháu Nông Thị Thúy H cho ông H nuôi dưỡng vì hiện tại bà D không có nhà cửa ổn định, phải đi làm thuê ở xa, không đảm bảo chỗ ăn ở ổn định để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nông Văn H trình bày:

Ông H kết hôn trên cơ sở tự nguyện với bà Nguyễn Thị D tại Ủy ban nhân dân xã ET, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1994. Trong quá trình chung sống ông H thừa nhận có đánh bà D nhưng không như những gì bà D trình bày cụ thể là một vài lần ông H say rượu về có tát bà D một hai cái, lần gần đây nhất do ông H phát hiện ra bà D có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, vì ghen không kiềm chế được nên ông H có dùng chổi và gậy nhựa đánh bà D, ông H thừa nhận mình có sai và rất ăn năn hối hận về hành vi của mình. Ông H thừa nhận 03 năm trước có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng sau khi nhận thấy việc đó không đúng nên đã chấm dứt không qua lại với người phụ nữ này nữa. Hiện nay ông H xác định vẫn còn tình cảm với bà D, ông H cũng đã biết lỗi sai của mình và không muốn gia đình tan vỡ. Nên ông H đề nghị Tòa án cho vợ chồng tôi đoàn tụ, ông H không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà D.

Về con chung: Ông H đồng ý với lời trình bày của bà D về con chung, ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Thị Thúy H đến khi trưởng thành và không yêu cầu bà D nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tiến hành triệu tập các đương sự để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Phản tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Nông Văn H. Bị đơn ông Nông Văn H không đồng ý ly hôn.

Phát biểu quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý, đến khi xét xử, Thẩm phán tuân theo quy định tại Điều 198 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, như lập hồ sơ vụ án, xác định đúng quan hệ pháp

luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, tổng đạt các quyết định của Tòa án cho đương sự, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, thành phần Hội đồng xét xử và trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị D, cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Nông Văn H. Về con chung: Giao cháu Nông Thị Thúy H, sinh ngày: 19/7/2003 cho ông H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về trợ cấp nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập đến để giải quyết. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà D tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không đề cập đến để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết việc ly hôn giữa bà D và ông H. Bà D và ông H đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã ET, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Nông Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ET, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/9/1994 trên cơ sở tự nguyện, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, bà D và ông H đều thừa nhận thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, đánh đập nhau lý do là ông bà không có sự tin tưởng tôn trọng lẫn nhau trong cuộc sống, không quan tâm chăm sóc cho gia đình, hay ghen tuông vô cớ, việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận tại biên bản xác minh ngày 12/12/2017. Thể hiện hôn nhân của bà D và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D là có căn cứ, phù hợp với Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nông Văn H có 03 con chung: Cháu Nông Thị Thúy D, sinh ngày 16/6/1995 (đã chết), cháu Nông Đức P, sinh ngày 28/3/1999(đã trưởng thành), cháu Nông Thị Thúy H, sinh ngày 19/7/2003. Xét thấy cháu Nông Thị Thúy H chưa đến tuổi trưởng thành, nguyện vọng của cháu H muốn được

sống với ông H và bà D cũng đồng ý giao cháu Nông Thị Thúy H cho ông Nông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đến để giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nông Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003015 ngày 06 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5; điểm b, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Nông Văn H.
2. Về con chung: Giao con chung cháu Nông Thị Thúy H sinh ngày 19/7/2003 cho ông Nông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về trợ cấp nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đến để giải quyết.

Bà Nguyễn Thị D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung và không ai được cản trở. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị D không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003015 ngày 06 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã ET;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyện